

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC X - LÀO CAI **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2026/HNGĐ-ST
Ngày: 11/3/2026
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Xuân Chính;

2. Ông Vũ Minh Huân;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Toà án nhân dân khu vực x - Lào Cai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực x - Lào Cai* tham gia phiên tòa: Bà Lò Kim Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở tòa án nhân dân khu vực x - Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST -HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2026/QĐST-HNGĐ ngày 11/2/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Giàng Thị L, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Thôn Dền Thàng 2, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Tráng A B, sinh năm 1994

ĐKKHKT: Thôn Tân Giang, xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai

Nơi ở: Thôn Dền Thàng 2, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai. vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Chị Mông Thị Thu Thảo

- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Giàng Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Giàng Thị L và anh Tráng A B kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 23/8/2021 tại UBND xã Dền Thàng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai nay là xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai. Trong quá trình chung sống anh chị có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn bắt đầu từ khoảng năm 2022 mặc dù anh chị cũng đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng anh chị hiện nay đang sống ly thân, chị Le về nhà chung sống với mẹ đẻ ở thôn Dền

Thàng 2, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai. Anh Bằng hiện vẫn ở tại thôn Tân Giang, xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai (Trước đây là xã Cốc Mỳ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai). Hiện nay anh chị không ai còn quan tâm, chăm sóc gì nhau, không quan hệ sinh hoạt vợ chồng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Le đề nghị Toà án giải quyết cho chị Le được ly hôn với anh Tráng A B.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Le và anh Bằng có 02 người con chung là Tráng Kim Trọng, sinh ngày 02/2/2017 và Tráng Thị Kim Ngân, sinh ngày 14/5/2019, các con đang ở cùng với chị Le tại Thôn Dền Thàng 2, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai, hiện các con khoẻ mạnh và phát triển bình thường, đang ở cùng chị Le. Khi ly hôn chị Le đề nghị Toà án xem xét giao cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con Tráng Kim Trọng và Tráng Thị Kim Ngân cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Le không yêu cầu anh Tráng A B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Giàng Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, chị Mông Thị Thu Thảo: Nhất trí với ý kiến trình bày của nguyên đơn, không có ý kiến gì bổ sung. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Tráng A B đầy đủ, đảm bảo theo quy định của pháp luật nhưng anh Bằng không nhận các văn bản tố tụng nêu trên của Tòa án và không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã lập biên bản về việc không tổng đạt được các văn bản tố tụng đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng nêu trên tại thôn Dền Thàng 2 và UBND xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai; Thôn Tân Giang và UBND xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai. Tại biên bản xác minh ngày 06/11/2025 với trưởng thôn Dền Thàng 2 ông Giàng A Thành cho biết anh Tráng A B không đăng ký hộ khẩu thường trú thôn Dền Thàng 2, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai nhưng hiện anh chị có nhà ở riêng vẫn sinh sống, đến cuối năm 2024 anh Bằng đi làm ăn xa thì thoảng về địa phương, hiện hai con chung vẫn do chị Le nuôi dưỡng và chăm sóc, cụ thể lý do mâu thuẫn của anh chị là gì ông Thành không rõ. Chị Le và anh Bằng gần như sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Tại thôn Tân Giang xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai Tòa án tiến hành lập biên bản xác minh, ông Sùng A Phử là trưởng thôn cho biết anh Bằng có hộ khẩu thường trú khi anh chị mới đăng ký kết hôn có sinh sống một thời gian ngắn thì chuyển thôn Dền Thàng 2, xã Dền Sáng sinh sống ít khi trở về địa phương nên ông không biết mâu thuẫn của anh chị.

Tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nguyên đơn chị Giàng Thị L vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tráng A B và giải quyết cho chị Le là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Tráng Kim Trọng, sinh ngày 02/2/2017 và Tráng Thị Kim Ngân, sinh ngày 14/5/2019 đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Le không đề nghị Tráng A B cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực x, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm: Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn*”, Tòa án nhân dân khu vực x – Lào Cai thụ lý là đúng thẩm quyền. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Giàng Thị L được ly hôn với anh Tráng A B

Về con chung: Giao cháu Tráng Kim Trọng, sinh ngày 02/2/2017 và Tráng Thị Kim Ngân, sinh ngày 14/5/2019 cho chị Giàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Tráng A B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Giàng Thị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giàng Thị L được ly hôn với anh Tráng A B. Về con chung: Giao cháu Tráng Kim Trọng, sinh ngày 02/2/2017 và Tráng Thị Kim Ngân, sinh ngày 14/5/2019 cho chị Giàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Tráng A B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 - Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực x, tỉnh Lào Cai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Giàng Thị L trên cơ sở căn cứ lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Giàng Thị L và anh Tráng A B kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 23/8/2021 tại UBND xã Dền Thành, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai nay là xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai. Trong quá trình chung sống anh chị có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn bắt đầu từ khoảng năm 2022 mặc dù anh chị cũng đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng anh chị hiện đang sống ly thân không ai còn quan tâm, chăm sóc gì nhau, không quan hệ sinh hoạt vợ chồng, chị Le về nhà chung sống với mẹ đẻ ở thôn Dền Thành 2, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Le đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Le được ly hôn với anh Tráng A B. Vì vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Giàng Thị L là có căn cứ, phù hợp theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị Le và anh Bạng có 02 người con chung là cháu Tráng Kim Trọng, sinh ngày 02/2/2017 và cháu Tráng Thị Kim Ngân, sinh ngày 14/5/2019, các con đang ở cùng với chị Le tại Thôn Dền Thành 2, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai, hiện các con khỏe mạnh và phát triển bình thường, đang ở cùng chị Le. Khi ly hôn chị Le đề nghị Tòa án xem xét giao cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Tráng Kim Trọng và cháu Tráng Thị Kim Ngân cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Le không yêu cầu anh Tráng A B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay chị Giàng Thị L có thu nhập ổn định 6.000.000 đồng/ tháng, chị Le làm nghề nông nghiệp tại địa phương là chăn nuôi, trồng trọt, cuộc sống đảm bảo việc tự cung tự cấp, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành lấy ý kiến của cháu Tráng Kim Trọng, cháu Trọng có nguyện vọng được ở cùng chị Le, đối với cháu Tráng Thị Kim Ngân dưới 7 tuổi Tòa án không lấy lời khai nhưng quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác minh anh Bạng không có mặt tại địa phương đi làm ăn xa. Xét điều kiện của anh Tráng A B không đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, vì vậy đề nghị của chị Giàng Thị L yêu cầu Tòa án giao cháu Tráng Kim Trọng và cháu Tráng Thị Kim Ngân cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục phù hợp cần được chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản và công nợ: Chị Giàng Thị L và anh Tráng A B không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Giàng Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235 ; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giàng Thị L

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị L được ly hôn với anh Tráng A B. Quan hệ hôn nhân của chị Giàng Thị L và anh Tráng A B chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Giàng Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tráng Kim Trọng, sinh ngày 02/2/2017 và cháu Tráng Thị Kim Ngân, sinh ngày 14/5/2019 đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Tráng A B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Tráng A B có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Giàng Thị L chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001366 ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai , xác nhận chị Giàng Thị L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- UBND xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực x;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập án.

Nguyễn Thị Kim Dung